

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2025/DS-PT

Ngày 30-6-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Các Thẩm phán : Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Bà Trịnh Ngọc Thúy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thiều Thanh Bội Giao, Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Lê Hoàng Nhựt,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 5
năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án số 42/2025/DS-ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện
Châu Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXX-PT ngày
29/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2025/QĐ-PT ngày 16/6/2025 giữa
các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1966; cư trú: khóm V, thị
trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1962; cư trú: ấp C, xã B, huyện C,
tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Kim P: anh Nguyễn Phước H, sinh
năm 1997; cư trú: tổ A, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền số
27 ngày 09/01/2025). (có mặt)

Người kháng cáo: bà Nguyễn Kim P, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết T trình bày: bà có cho bà Nguyễn Kim P vay tiền và vàng nhiều lần cụ thể:*

Ngày 12 tháng 9 năm 2001 âm lịch vay số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay thỏa thuận miệng là khi nào cần thì thông báo trước một tháng. Có làm biên nhận do chính bà P tự viết và ký tên. Số tiền vay 31.000.000 đồng là vì lúc đầu hai bên thỏa thuận chỉ vay 30.000.000 đồng đến khi nhận tiền và làm biên nhận thì bà P vay thêm 1.000.000 đồng. Sau khi vay bà P có trả lãi được 05 tháng thì ngưng (tức đến ngày 12/02/2002 âm lịch).

Ngày 14 tháng 02 năm 2002 âm lịch vay số vàng 05 lượng vàng loại vàng 24 kara, lãi suất thỏa thuận 01 lượng 100.000 đồng/tháng (thành tiền là 500.000 đồng), thời hạn vay thỏa thuận miệng là khi nào cần thì thông báo trước một tháng. Có làm biên nhận do chính bà P tự viết và ký tên. Sau khi vay bà P có trả lãi được khoảng 12 tháng thì ngưng (tức đến ngày 14/02/2003 âm lịch).

Ngày 19 tháng 02 năm 2002 âm lịch vay số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay thỏa thuận miệng là khi nào cần thì thông báo trước một tháng. Có làm biên nhận do chính bà P tự viết và ký tên. Sau khi vay bà P có trả lãi được 06 tháng thì ngưng (tức đến ngày 19/8/2002 âm lịch).

Ngày 22 tháng 02 năm 2002 âm lịch vay số vàng 05 lượng vàng loại vàng 24 kara, lãi suất thỏa thuận 01 lượng 100.000 đồng/tháng (thành tiền là 500.000 đồng, thời hạn vay thỏa thuận miệng là khi nào cần thì thông báo trước một tháng. Có làm biên nhận do chính bà P tự viết và ký tên. Sau khi vay bà P có trả lãi được khoảng 04 tháng thì ngưng (tức đến ngày 22/6/2002 âm lịch).

Ngày 13 tháng 4 năm 2002 âm lịch vay số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay thỏa thuận miệng là khi nào cần thì thông báo trước một tháng. Có làm biên nhận do chính bà P tự viết và ký tên. Sau khi vay bà P có trả lãi được 03 tháng thì ngưng (tức đến ngày 13/7/2002 âm lịch).

Ngày 31 tháng 3 năm 2008 vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay thỏa thuận miệng là khi nào cần thì thông báo trước một tháng. Có làm biên nhận do chính bà P tự viết và ký tên. Sau khi vay bà P có trả lãi được 03 tháng thì ngưng (tức đến ngày 31/6/2008).

Ngày 07 tháng 12 năm 2008 vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay thỏa thuận miệng là khi nào cần thì thông báo trước một tháng. Có làm biên nhận do chính bà P tự viết và ký tên.

Sau khi vay bà P có trả lãi được 03 tháng thì ngưng (tức đến ngày 07/3/2009).

Ngày 17 tháng 12 năm 2008 âm lịch vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay thỏa thuận miệng là khi nào cần thì thông báo trước một tháng. Có làm biên nhận do chính bà P tự viết và ký tên. Sau khi vay bà P có trả lãi được 03 tháng thì ngưng (tức đến ngày 17/3/2009).

Ngày 29 tháng 5 năm 2010 vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay thỏa thuận miệng là khi nào cần thì thông báo trước một tháng. Có làm biên nhận do chính bà P tự viết và ký tên. Sau khi vay bà P có trả lãi được 03 tháng thì ngưng (tức đến ngày 29/8/2010).

Mặc dù thời hạn theo hợp đồng vay đã hết hạn nhưng do bà P nhiều lần năn nỉ xin gia hạn nên bà vẫn chấp nhận. Đến tháng 12 năm 2021 bà P kêu bà tạm tính số tiền và vàng bà còn nợ bao nhiêu để bà trả bao gồm vốn và tiền lãi nên bà có viết một tờ giấy gửi cho bà P xem để bà trả. Tuy nhiên, dù được gia hạn nhiều lần nhưng bà P vẫn không trả tiền vốn và tiền lãi mà cứ hứa hẹn nhằm muốn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Phú buộc bà Nguyễn Kim P trả cho bà số vàng 10 lượng vàng 24 kara; tiền vốn vay 476.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày ngưng không trả tiền lãi theo các lần vay đến khi xét xử.

Tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện: Các biên nhận ngày 12 tháng 9 năm 2001 âm lịch vay số tiền 31.000.000 đồng; Ngày 19 tháng 02 năm 2002 âm lịch vay số tiền 25.000.000 đồng; Ngày 13 tháng 4 năm 2002 âm lịch vay số tiền 80.000.000 đồng; Ngày 31 tháng 3 năm 2008 vay số tiền 100.000.000 đồng; Ngày 07 tháng 12 năm 2008 vay số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 17 tháng 12 năm 2008 âm lịch vay số tiền 200.000.000 đồng; Ngày 29 tháng 5 năm 2010 vay số tiền 10.000.000 đồng.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Kim P ông Nguyễn Phước H1 trình bày:* Các biên nhận mà nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Kim P.

Nay chỉ đồng ý một phần theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đối với số vàng: Thừa nhận có vay 10 lượng vàng loại 24 kara (theo biên nhận ngày 14/02/2002 (05 cây) và biên nhận ngày 22/02/2002 (05 cây). Bà P đã trả được 06 lượng (trả vào thời điểm nào thì không nhớ rõ), hiện nay chỉ còn nợ lại 04 lượng. Vì vậy chỉ đồng ý trả cho bà T 04 lượng vàng 24 kara.

Đối với số tiền nguyên đơn yêu cầu 476.000.000 đồng: Thừa nhận chữ viết và chữ ký tên trong các biên nhận là của bà P.

Ngày 24/02/2009 trả được 180.000.000 đồng (trả cho khoảng tiền theo biên nhận ngày 13/4/2002 số tiền 80.000.000 và biên nhận ngày 29/3/2008 số tiền 100.000.000 đồng). Như vậy tổng số tiền nợ theo các biên nhận chỉ còn lại: 296.000.000 đồng. Trong số tiền 296.000.000 đồng này có một phần của bà P và một phần của anh H2 (em ruột của bà P đã chết). Mặc dù số tiền này có một phần của anh H2 nhưng bà P vẫn chấp nhận trả tiền và vàng cho bà P. Số tiền nợ của anh H2 bao nhiêu bà cũng không biết.

Tại Bản án số 42/2025/DS-ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết T đối với bị đơn bà Nguyễn Kim P. Buộc bà Nguyễn Kim P có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Tuyết T tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 774.359.000 đồng và số tiền được quy đổi từ số vàng là 529.200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tiền lãi do chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/02/2025 bà Nguyễn Kim P kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Kim P xác định bà P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; xác định giữa bà T với bà P có thỏa thuận về việc trả tiền, vàng vay còn nợ như văn bản thỏa thuận đã cung cấp và do chưa hết thời hạn đã thỏa thuận nên không đồng ý trả nợ ngay theo yêu cầu của bà Phạm Thị Tuyết T.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tóm tắt nội dung và phân tích các tài liệu, trình bày của đương sự; qua đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Nguyễn Kim P phải trả nợ tiền, vàng cho bà Phạm Thị Tuyết T theo văn bản thỏa thuận ngày 11/02/2025, các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thủ tục: bà Nguyễn Kim P làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và bà là người cao tuổi có đơn yêu cầu được miễn giảm án phí nên kháng cáo của bà là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà Phạm Thị Tuyết T vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ vào quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Kim P, Hội đồng xét xử xét thấy: bà P xác nhận có vay và còn nợ bà Phạm Thị Tuyết T 476.000.000 đồng và 06 lượng vàng 24 kara nhưng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tuyết T vì cho rằng bà chưa đến hạn trả nợ, chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ vì theo thỏa thuận giữa bà với bà T vào ngày 11/02/2025 thì bà chỉ phải trả tiền, trả vàng chậm nhất vào ngày 11/8/2025 và ngày 11/11/2025.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc vay tiền, vàng được bà T, bà P xác lập với nhau nhiều lần và mỗi lần vay đều không xác định thời gian vay cụ thể nhưng đều có thỏa thuận khi cần thì bà T sẽ thông báo trước cho bà P 01 tháng.

Theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Tuyết T, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý vụ án và tổng đạt thông báo thụ lý cho bà P vào ngày 10/11/2024; tại biên bản hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú ngày 21/11/2024 đã ghi nhận phía bà P đồng ý trả lại tiền, vàng đã vay nhưng đề nghị xác định lại số tiền, số vàng đã vay. Như vậy có thể thấy bà P biết được việc bà T yêu cầu bà trả lại tiền, vàng vay kể từ ngày 10/11/2024, đồng thời bản thân bà P cũng đồng ý hoàn trả lại số tiền vay, số vàng vay như biên bản hòa giải đã thể hiện.

Trước ngày Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử 01 ngày, vào ngày 11/02/2025 bà T và bà P thỏa thuận về thời gian trả nợ, đây là thời hạn trả tiền, trả vàng đã vay chứ không phải thỏa thuận kéo dài thời hạn vay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều xác nhận có thỏa thuận về không tiếp tục tính lãi, xác nhận có thỏa thuận thời hạn thực hiện việc trả nợ vay nhưng Tòa án nhân dân huyện Châu Phú buộc bà P phải trả ngay số tiền vốn vay, tính lãi chậm trả và quy đổi vàng thành tiền để buộc bị đơn trả nguyên đơn là không đúng với thỏa thuận của các đương sự được thể hiện tại văn bản thỏa thuận ngày 11/02/2025 nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Kim P.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Kim P được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần và bà thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ tiền án phí dân sự cho bà P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 157, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Kim P.

Sửa Bản án số 42/2025/DS-ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết T đối với bị đơn bà Nguyễn Kim P.

Buộc bà Nguyễn Kim P có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Tuyết T tiền và vàng, cụ thể như sau:

Chậm nhất đến ngày 11/8/2025, bà Nguyễn Kim P phải trả dứt điểm 06 lượng vàng 24 kara.

Chậm nhất đến ngày 11/11/2025, bà Nguyễn Kim P phải trả cho bà Phạm Thị Tuyết T dứt điểm số tiền 476.000.000 đồng.

Kể từ ngày 11/11/2025, trường hợp bà Nguyễn Kim P chưa trả xong khoản tiền 476.000.000 đồng thì bà Nguyễn Kim P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí:

Bà Nguyễn Kim P là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên không phải chịu án phí.

Trả lại cho bà Phạm Thị Tuyết T số tiền 25.140.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006060 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

[3] Các phần khác của Bản án số 42/2025/DS-ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Dương sự;
- Lưu (Văn phòng Tòa án tỉnh, Phòng KTNV, hồ sơ).

Nguyễn Phước Hưng